TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU MƠ RÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-DS	*Tu Mơ Rông, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST- DS ngày 02/4/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc - Ngân hàng C;

Địa chỉ: đường L, phường, quận H, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T- Chức vụ: Phó giám đốc; Nơi làm việc: Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện T, tỉnh K;

Địa chỉ: Thôn Kon Tun, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(Theo văn bản ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C và Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số: 67/QĐ-NHCS ngày 13/4/2018 của Giám đốc- PGD Ngân hàng C huyện T)

- *Bị đơn:* Anh A D, sinh năm 1979;

Địa chỉ và nơi làm việc: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hình thức và thời gian trả nợ các bên thỏa thuận như sau:

- *Về số tiền gốc:* Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn anh A D trả số tiền gốc 30.000.000đ, chỉ yêu cầu trả số tiền lãi phát sinh. Bị đơn thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn.

- *Về số tiền lãi:* Các bên thỏa thuận bị đơn anh A D trả số tiền lãi là: 352.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng C huyện T, tỉnh K vào ngày 15/5/2018.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; kể từ ngày Ngân hàng C (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, anh A D (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh A D là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện TuMơRông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành